ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13065 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các khu rừng do Ban quản lý các Khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam quản lý đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Công văn số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/8/2021 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ;

Căn cứ Công văn số 1301/LN-ĐDPH ngày 29/8/2024 của Cục Lâm nghiệp về việc triển khai Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ về nội dung phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng;

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý các Khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam, giai đoạn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Ban quản lý các Khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam tại Tờ trình số 425/TTr-BQL ngày 08/6/2026 về việc thẩm định, trình phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các khu rừng do Ban quản lý các Khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam quản lý đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040; ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 13225/TTr-SNNMT ngày 23/6/2026 và Báo cáo thẩm định số 13224/BC-SNNMT ngày 23/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các khu rừng do Ban quản lý các Khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam quản lý đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040 (kèm theo Đề án), gồm những nội dung chính sau:

1. Tên Đề án: Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các khu rừng do Ban quản lý các Khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam quản lý đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040

2. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung

- Góp phần nâng cao chuỗi giá trị, tăng tỷ trọng du lịch trong GRDP của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; có tính chuyên nghiệp, có hệ thống có cơ sở kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, có sức cạnh tranh cao, góp phần để ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050 theo Kế hoạch số 1308/KH-UBND ngày 27/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bảo tồn, tôn tạo các di tích Văn hóa - Lịch sử phát huy các giá trị lịch sử; cảnh quan thiên nhiên tạo nên bản sắc đặc trưng của du lịch Tây Ninh; đồng thời tạo bước phát triển du lịch xanh, sinh thái, là trung tâm vui chơi, giải trí cho khách du lịch.

- Khai thác hiệu quả lợi thế của hệ sinh thái tự nhiên, vị trí địa lý, di tích lịch sử để phát huy tối đa diện tích có tiềm năng phát triển du lịch và xây dựng môi trường du lịch thân thiện với thiên nhiên đồng thời từng bước tạo nguồn thu ổn định từ khai thác dịch vụ du lịch và thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động lâm nghiệp.

- Kết nối di tích Căn cứ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và di tích Căn cứ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam

với Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát, Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen, các điểm du lịch khu vực Đồng Tháp Mười; là điểm du lịch, điểm dừng chân, điểm kết nối các giữa Tây Ninh và Long An sau sáp nhập đối với Căn cứ tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời, với các không gian điểm du lịch khác trong tỉnh, góp phần đưa Tây Ninh trở thành điểm đến hấp dẫn trong cả nước và quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể

+ Kế hoạch đến năm 2030:

- Thu hút tối thiểu 01 nhà đầu tư thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí tại khu vực phụ cận (phần diện tích rừng trồng) Khu di tích Căn cứ tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời.

- Phát triển được 4 tuyến điểm du lịch dựa trên các kết nối các điểm di tích, lịch sử và các điểm du lịch của tỉnh, khu vực.

- Đến năm 2030, đón trên 200.000 lượt khách tham quan.

- Giải quyết trên 500 lao động làm việc có liên quan đến ngành du lịch, trong đó lao động trực tiếp khoảng 150 người, lao động gián tiếp của xã hội trên 350 người.

+ Dự báo phát triển đến năm 2040:

- Các điểm di tích trở thành điểm đến du lịch đặc sắc về văn hóa, lịch sử, vui chơi giải trí, thể thao và du lịch sinh thái. Xây dựng đồng bộ các chức năng du lịch văn hóa, thể thao; vui chơi giải trí tổng hợp

- Đến năm 2040: Tổng lượt khách du lịch vào khoảng 180 ngàn lượt/năm; trung bình 500 người/ngày, tăng lượng khách lưu trú khu vực.

- Giải quyết khoảng 700 lao động làm việc có liên quan đến ngành du lịch, trong đó lao động trực tiếp khoảng 200 người, lao động gián tiếp của xã hội khoảng 500 người.

3. Nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Không ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu phòng hộ, bảo vệ cảnh quan, môi trường; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, không chặt phá rừng; các công trình xây dựng phải dựa vào thiên nhiên, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường;

- Không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước về rừng, tài nguyên thiên nhiên trên mặt đất và dưới lòng đất;

- Không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử - văn hóa;

- Chủ dự án chịu trách nhiệm bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của chủ rừng.

4. Nội dung chính của Đề án

a) Quy mô thực hiện hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Tổng diện tích quy hoạch cho 03 điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là 235,98 ha, trong đó, 02 điểm du lịch di tích, lịch sử văn hóa gắn với du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là Căn cứ Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Căn cứ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Khu di tích Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí kết hợp du lịch di tích, lịch sử văn hoá.

b) Phát triển các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Số lượng và diện tích các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: Quy hoạch tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí 01 điểm, với tổng diện tích là 61,53 ha, hình thành Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí khu căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời xã Hưng Thuận.

- Vị trí, diện tích, hiện trạng, mục đích, thời gian và dự kiến phương thức tổ chức thực hiện

+ Vị trí, diện tích, hiện trạng: Khu phụ cận Căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời với diện tích dự kiến là 61,53 ha rừng trồng.

+ Mục đích: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

+ Thời gian tồn tại, khai thác: 30 năm, định kỳ 05 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu gia hạn thì chủ rừng xem xét kéo dài thời gian cho thuê không quá hai phần ba thời gian thuê lần đầu.

+ Phương thức tổ chức thực hiện: Cho thuê môi trường rừng

- Vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: *(kèm theo biểu thống kê dự kiến các công trình)*

c) Phát triển các tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Chủ đầu tư thực hiện dự án du lịch sinh thái tại điểm b khoản 4 Điều này, tự tổ chức, liên kết, hợp tác với các khu rừng, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, liên tỉnh để thiết kế các tuyến du lịch sinh thái phù hợp với điều kiện.

d) Giải pháp thực hiện Đề án

- Giải pháp về vốn, nguồn lực đầu tư:

+ Tận dụng các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để lòng ghép thúc đẩy phát triển du lịch của Ban quản lý (BQL) trong phát triển hệ thống sản phẩm du lịch của tỉnh đối với các hoạt động nghiên cứu thị trường du lịch của tỉnh Tây Ninh, đảm bảo khai thác có hiệu quả các thị trường du lịch trọng điểm thời gian qua.

+ Khuyến khích doanh nghiệp du lịch đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ hướng đến việc tạo ra các sản phẩm du lịch của tỉnh Tây Ninh nói chung và của Ban quản lý nói riêng có sức cạnh tranh cao không chỉ trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam mà còn trong cả nước và khu vực.

+ Tập trung xúc tiến, kêu gọi đầu tư theo Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí khu căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời xã Hưng Thuận.

- Giải pháp bảo vệ và phát triển rừng: Xây dựng quy chế, phối hợp chặt chẽ giữa BQL và Nhà đầu tư, các lực lượng trú đóng tại các khu rừng trong các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Giải pháp bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học: Quy hoạch không gian sinh thái: Về không gian, mọi hoạt động du lịch được quy hoạch theo nguyên tắc "không xâm hại đa dạng sinh học, không phá vỡ cảnh quan" đã được nêu trong đề án, nghĩa là các công trình chỉ bố trí trên đất trống hoặc trảng cỏ, tổng diện tích xây dựng luôn thấp hơn 5 % diện tích cho thuê môi trường rừng, đồng thời giữ lại các lõi rừng tự nhiên tạo môi trường.

- Giải pháp bảo vệ môi trường: Trước khi triển khai dự án, nhà đầu tư được cấp phép thực hiện dự án phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các thủ tục về môi trường và các thủ tục khác theo quy định.

- Giải pháp phòng cháy, chữa cháy: Tham gia các lớp tập huấn, tuyên truyền về bảo vệ rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng cho cán bộ địa phương (cán bộ xã, ấp), các tổ chức quần chúng, các hộ gia đình tại các xã, ấp.

- Phương thức tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: BQL các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam thực hiện phương thức cho thuê môi trường rừng để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu kinh doanh du lịch sinh thái theo đề án này và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Giá cho thuê môi trường rừng theo quy định: Giá cho thuê môi trường rừng là một tiêu chí trong hồ sơ kỹ thuật. Giá cho thuê môi trường rừng được thể hiện trong hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm, thuộc phạm vi diện tích cho thuê môi trường rừng. Giá cho thuê môi trường rừng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu và phải quy ra giá trị tuyệt đối để Ban quản lý đánh giá, được ghi rõ trong hợp đồng cho

thuê môi trường rừng. Trường hợp sau khi ký hợp đồng, tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu theo thực tế được quy ra giá trị tuyệt đối thấp hơn mức giá trị tuyệt đối ghi trong hợp đồng ký kết thì số tiền tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng nộp cho Ban quản lý tối thiểu bằng số tiền ghi trong hợp đồng.

đ) Trách nhiệm tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

BQL các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- BQL các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các khu rừng do Ban quản lý các Khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam quản lý đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040 theo quy định.

- Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND xã Hưng Thuận, UBND xã Tân Lập căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp BQL các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam tổ chức thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các khu rừng do Ban quản lý các Khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam quản lý đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc BQL các khu di tích lịch sử cách mạng miền Nam; Chủ tịch UBND xã Hưng Thuận, Chủ tịch UBND xã Tân Lập và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:.
- Như Điều 4;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Phòng VHXH;
- Lưu: VT, VHXH. C. Vu.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tấn Hòa

Biểu thống kê dự kiến các công trình thuộc Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí khu căn cứ Tỉnh ủy Tây Ninh tại Bời Lời xã Hưng Thuận

(Kèm theo Quyết định số 13065/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên công trình	Quy mô tối đa	Vật liệu	Chiều cao (m)	Thời gian tồn tại	Tỷ lệ (Mật độ xây dựng)
1	Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí khu căn cứ Tỉnh uỷ Tây Ninh tại Bời Lời	61,53ha*5%=3,0765 ha (* xây dựng công trình)	Vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng; móng cọc, móng băng, kết cấu bê tông cốt thép, công trình xây dựng theo thẩm định của cơ quan có thẩm quyền	12	30 năm	5%
	- Khu trung tâm văn hóa bản địa	Diện tích khoảng 4.000 m^2, gồm: nhà trưng bày, khu trưng bày, phục vụ trưng bày các mẫu vật, làng nghề truyền thống của địa phương khu nhà chờ, nhà ăn… (*)	Vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng; móng cọc, móng băng, kết cấu bê tông cốt thép, công trình xây dựng theo thẩm định của cơ quan có thẩm quyền	12	30 năm	0,65%
	- Khu nhà chờ	Khoảng 3.000 m^2 bao gồm các nhà chờ tiếp đón khách du lịch (*)	Vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng; móng cọc, móng băng, kết cấu bê tông cốt thép, công trình xây dựng theo thẩm định của cơ quan có thẩm quyền	12	30 năm	0,49%
	- Khu trải nghiệm, vận động nước	Khoảng 1,5ha, khu trải nghiệm nước và vận động; dịch vụ tổng hợp (*)	Vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng; móng cọc, móng băng, kết cấu bê tông cốt thép, công trình xây dựng theo thẩm định của cơ quan có thẩm quyền	12	30 năm	2,45%
	- Hệ thống đường nội bộ (đi bộ, xe đạp và xe điện) dài khoảng 15km, rộng 1,5-7 m -	Khoảng 5.000 m^2(*)	Bê tông xi măng, đường đá		30 năm	0,81%

TT	Tên công trình	Quy mô tối đa	Vật liệu	Chiều cao (m)	Thời gian tồn tại	Tỷ lệ (Mật độ xây dựng)
	- Chòi nghỉ chân sinh thái camping, clamping: chòi bố trí quanh hồ nhân tạo và cạnh các đường đi công trình cảnh quan	Khoảng 3.000 m^2(*)	Vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng	12	30 năm	0,49%
	- Khu vực cắm trại và picnic.	Khoảng 4 ha	Chỉ chỉnh trang, không hình thành công trình			
	- Xây dựng hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước (nếu có)	Khoảng 500 m^2(*)	Vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ dưới tán rừng		30 năm	0,081%
	- Xây dựng khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt:	Hợp tác với đơn vị thu gom rác thải				
	- Kiến trúc cảnh quan khác: Toàn bộ diện tích còn lại khu 61,53 ha rừng và cảnh quan tự nhiên (bao gồm diện tích cắm trại và picnic). o Trồng các loại hoa và cây cảnh quan o Xây dựng khu vực vãn cảnh, chụp ảnh để check in.	54,48 ha	Chỉ chỉnh trang, không hình thành công trình			

TT	Tên công trình	Quy mô tối đa	Vật liệu	Chiều cao (m)	Thời gian tồn tại	Tỷ lệ (Mật độ xây dựng)
	o Thiết kế các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường theo từng khu vực dịch vụ					
Quy mô, diện tích các công trình nêu trên và các công trình khác ngoài các công trình nêu trên theo dự án đầu tư được phê duyệt, đảm bảo theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, lâm nghiệp, quản lý di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan						